

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2019/DS-ST

Ngày: 13-8-2019.

V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Thị Thanh Tâm
2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 13/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2019 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXX-ST ngày 05 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2019/QĐST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Mai S, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: Số nhà 03/11, đường L, tổ 24, phường Đ, thành phố T, tỉnh T.
(*Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*)

2. Bị đơn: Chị Đỗ Thị Hồng P, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: Số nhà 05, đường Đ, tổ 8, phường K, thành phố T, tỉnh T.
(*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị Mai S trình bày:**

Chị S quen biết và chơi thân chị Đỗ Thị Hồng P thông qua người quen, sau một thời gian chị P hỏi chị S vay tiền mục đích làm vốn kinh doanh, buôn bán. Do tin tưởng nên ngày 04/7/2018 (tức 21/5 âm lịch) chị S cho chị P vay số tiền 700.000.000 đồng, thỏa thuận thời hạn vay 20 ngày kể từ ngày 04/7/2018,

vay không có lãi suất có viết giấy biên nhận. Đến hạn nhưng chị P không trả tiền như thỏa thuận mà xin khất lần, đã nhiều lần đòi nợ, đến ngày 24/11/2018 (tức 18/10/2018 âm lịch) chị P trả cho chị S số tiền là 75.000.000 đồng. Số tiền chị P còn nợ chị S là 625.000.000 đồng, từ đó đến nay mặc dù chị S đã nhiều lần đòi nhưng chị P vẫn chưa trả.

Nay chị S khởi kiện yêu cầu chị P phải trả số tiền còn nợ là 625.000.000 đồng (sáu trăm hai mươi lăm triệu đồng), không yêu cầu trả lãi và ngoài ra không yêu cầu gì khác.

*** Tại bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Đỗ Thị Hồng P trình bày:**

Chị Đỗ Thị Hồng P thừa nhận ngày 04/7/2018 (tức 21/5 âm lịch) chị có vay của chị Đặng Thị Mai S số tiền 700.000.000 đồng. Đến ngày 24/11/2018 (tức ngày 18/10/2018 âm lịch) chị P đã trả cho chị S số tiền là 75.000.000 đồng, số tiền còn nợ là 625.000.000 đồng như chị S trình bày là đúng. Chị P luôn có ý thức trả nợ cho chị S, nhưng vì hoàn cảnh và điều kiện thu nhập hiện tại không có khả năng trả một lần số tiền nợ cho chị S. Đã nhiều lần đề nghị chị S tạo điều kiện cho trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng nhưng chị S không đồng ý.

Nay chị S khởi kiện đòi nợ, chị P thừa nhận còn nợ chị S số tiền là 625.000.000 đồng. Nhưng điều kiện hiện tại khả năng của chị P chỉ trả được cho chị S mỗi tháng 10.000.000 đồng và trả đến khi thanh toán hết số nợ gốc là 625.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên hòa giải ngày 09/05/2019 do Tòa án tiến hành. Các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về trả nợ. Cụ thể: Chị Đỗ Thị Hồng P trả nợ cho chị Đặng Thị Mai S số tiền là 625.000.000 (Sáu trăm hai năm nghìn) đồng, thời gian trả nợ trong 05 năm. Phương thức thanh toán mỗi tháng chị P trả cho chị S số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng vào ngày 28 âm lịch hàng tháng, đến khi trả hết số nợ trên. Song tại phiên hòa giải các đương sự không thống nhất và tranh chấp với nhau về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm. Mặc dù Tòa án triệu tập các lần tiếp theo để giải quyết vụ án, nhưng bị đơn cố tình lẩn tránh không đến Tòa án làm việc. Vì vậy vụ án được đưa ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét thấy nguyên đơn và bị đơn xác lập giao dịch dân sự về việc vay tiền, nội dung thỏa thuận hai bên được thể hiện bằng văn bản. Nay các bên phát sinh tranh chấp khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết nên quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp

đồng vay tài sản. Bị đơn cư trú trên địa bàn thành phố Thái Bình nên Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình có thẩm quyền giải quyết.

[3] Về nội dung: Xét hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn là thoả thuận của các bên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội là hợp đồng hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn thấy: lời khai của nguyên đơn và bị đơn trong quá trình giải quyết và tại phiên hòa giải ngày 09 tháng 5 năm 2019, bị đơn thừa nhận có vay của nguyên đơn số tiền 700.000.000 đồng, đã trả được 75.000.000 đồng, hiện còn nợ là 625.000.000 đồng, phù hợp với chứng cứ nguyên đơn cung cấp. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì những tình tiết, sự kiện trong vụ án mà một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu ... mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định chị Đỗ Thị Hồng P còn nợ của chị Đặng Thị Mai S số tiền là 625.000.000 đồng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại khoản nợ trên là có căn cứ chấp nhận. Buộc bị đơn phải trả nợ cho nguyên đơn là phù hợp. Tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt, trong đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt ngày 31/7/2019 quan điểm của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ là 625.000.000 đồng. Phương thức thanh toán được thực hiện mỗi tháng một lần vào ngày 28 âm lịch hàng tháng, mỗi lần bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 10.000.000 đồng, thời gian trả nợ trong 05 năm, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Vì vậy chấp nhận yêu cầu đòi nợ của nguyên đơn và phương thức trả nợ như nguyên đơn yêu cầu là phù hợp.

[6] Về án phí: Do các đương sự không thống nhất được với nhau về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm nên vụ án phải đưa ra xét xử tại phiên tòa. Vì vậy bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, tuyên trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 469 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 24, 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án và Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc chị Đỗ Thị Hồng P phải trả cho chị Đặng Thị Mai S số tiền là 625.000.000 đồng (Sáu trăm

hai mươi lăm triệu đồng). Thời gian trả nợ trong 05 năm. Phương thức thanh toán: Mỗi tháng một lần (vào ngày 28 âm lịch hàng tháng) chị P phải trả cho chị S số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi thanh toán xong khoản nợ trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu cho đến khi thi hành xong nghĩa vụ trả tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí:

- Chị Đỗ Thị Hồng P phải nộp 29.000.000 (Hai mươi chín triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Tuyên trả lại cho chị Đặng Thị Mai S số tiền 14.500.000 (Mười bốn triệu năm trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009759 ngày 26/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Phòng KT-NV TAND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Sơn